

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 4 - 2018
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Xê và ông Đỗ Trung Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13 ngày 09/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoài Th, địa chỉ: Đội 2, thôn Th, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Viết Ba, địa chỉ: Đội 1, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2018, bản tự khai ngày 27/02/2018 thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài Th trình bày: chị và bị đơn anh Trần Viết B yêu và tìm hiểu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/02/2012 tại UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với bố mẹ chồng ở thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh B không chịu tu chí làm ăn nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng chị đã ly thân đã hơn 1 năm, không ai quan tâm đến ai nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th xin ly hôn anh Trần Viết B.

Về quan hệ con cái : Chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Trần Viết B có hai con chung Trần Thị Hoài Th, sinh ngày 19/10/2009 (sinh con trước lúc đăng ký kết hôn) và Trần Nguyễn Lan A, sinh ngày 20/11/2015, chị Th làm ăn ở thành phố Hồ

Chí Minh, hiện nay hai con đang ở với ông bà ngoại. Ly hôn chị Th có nguyện vọng xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không có.

Bị đơn anh Trần Viết B mặc dù đã được Tòa án trực tiếp giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập nhiều lần để tham gia giải quyết việc chị Th xin ly hôn nhưng anh B vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hoài Th giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, nếu anh B không đồng ý thì chị giao con Trần Thị Hoài Th, sinh ngày 19/10/2009 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Lan A sinh ngày 20/11/2015.

Anh Trần Viết B tại các lần hòa giải mặc dù được Tòa án triệu tập họp và tổng đạt trực tiếp nhưng anh B không đến để Tòa hòa giải. Tại phiên tòa, anh B trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung và quan hệ tài sản giữa anh và chị Th như chị Th đã trình bày trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, anh không làm đơn xin ly hôn nhưng nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị Hoài Th

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Trần Viết B có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph vào ngày 06/02/2012 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến việc chị Th xin ly hôn vì vợ chồng không hợp tính tình thường xuyên cãi nhau, sống với nhau không hạnh phúc, anh B không chịu tu chí làm ăn nên chị Th đã bỏ về ngoại sống và đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh hơn 1 năm nay. Từ đó đến nay vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập và trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập họp nhiều lần nhưng anh B vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc chị Th xin ly hôn chứng tỏ anh cũng không tha thiết gì đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình, mặc dù tại phiên tòa anh B trình bày không làm đơn xin ly hôn nhưng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị Nguyễn Thị Hoài Th được ly hôn anh Trần Viết B là phù hợp với khoản 1 điều 51 luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Trần Viết B có hai con chung Trần Thị Hoài Th, sinh ngày 19/10/2009 và Trần Nguyễn Lan A, sinh ngày 20/11/2015 hiện nay hai con đang ở với bố mẹ của chị Th. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Th có nguyện vọng xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, nếu anh B không nhất trí thì chị xin được trực tiếp nuôi con Trần Nguyễn Lan A. Tại phiên tòa, anh B trình bày nguyện vọng xin được nuôi con Trần Thị Hoài Th, sinh ngày 19/10/2009 giao chị Th trực tiếp nuôi

con Trần Nguyễn Lan A, sinh ngày 20/11/2015, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Th, anh B về việc nuôi con là chính đáng phù hợp khoản 1, 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về tài sản chung: Chị Th, anh B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí ly hôn : Chị Th phải chịu theo luật định.

[5]Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Hoài Th được ly hôn anh Trần Viết B.

2. Về con chung: Căn cứ vào Điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử giao cho chị Nguyễn Thị Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Lan A, sinh ngày 20/11/2015, giao anh Trần Viết B trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị Hoài Th, sinh ngày 19/10/2009 không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, việc thăm nom con thực hiện theo khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có, không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai số 0001695 ngày 22/02/2018 của Chi cục thi hành án huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/4/2018, chị Th, anh B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKS huyện Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- CC THADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph.
- Lưu HS,VP

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Học